

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	78.673.547.279	119.713.458.728
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về BH và cung cấp dịch vụ	20	78.673.547.279	119.713.458.728
11	4. Giá vốn hàng bán	21	61.486.585.973	78.352.580.675
20	5. Lợi nhuận gộp về BH và cung cấp dịch vụ		17.186.961.306	41.360.878.053
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	1.234.364.340	2.047.979.473
22	7. Chi phí tài chính	23	4.563.722.055	4.988.145.030
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		4.563.722.055	4.988.145.030
24	8. Chi phí bán hàng		1.585.305.368	1.053.051.210
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		8.193.978.961	16.114.116.501
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		4.078.319.262	21.253.544.785
31	11. Thu nhập khác	24	5.437.038.847	1.997.456.632
32	12. Chi phí khác	25	7.346.228.029	921.390.964
40	13. Lợi nhuận khác		(1.909.189.182)	1.076.065.668
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		2.169.130.080	22.329.610.453
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	26	542.282.520	5.787.206.541
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		1.626.847.560	16.542.403.912
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		124	1.946

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2012

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Hà Thị Thúy Lan

Nguyễn Thanh Liêm

Lê Huy Lân

